

Số: /QĐ-UBND Lạng Giang, ngày tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đơn giá bồi thường cây trồng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng đấu giá quyền sử dụng đất khu chợ Năm, xã Tiên Lục (giai đoạn 5, đợt 3)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 Ban hành quy định về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 và Quyết định số 70/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh); Công văn số 2815/SNN-KHTC, ngày 28/12/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang về công bố đơn giá tài sản trên đất là cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất 6 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Thông báo số: 59/TB-UBND ngày 13/6/2022 của UBND huyện Lạng Giang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng đấu giá QSDĐ khu chợ Năm, xã Tiên Lục (giai đoạn 5);

Theo đề nghị của phòng Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 314/TTr-NN&PTNT ngày 14/6/2023 về việc đề nghị phê duyệt đơn giá bồi thường cây trồng gắn liền với đất để thực hiện giải phóng mặt bằng dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng đấu giá quyền sử dụng đất khu chợ Năm, xã Tiên Lục (giai đoạn 5, đợt 3).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Phê duyệt đơn giá bồi thường cây trồng gắn liền với đất để thực hiện giải phóng mặt bằng dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng đấu giá quyền sử dụng đất khu chợ Năm, xã Tiên Lục (giai đoạn 5, đợt 3) để làm căn cứ lập phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, cụ thể (**Chi tiết có phụ lục đính kèm**).

2. Các cơ quan: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT, Tài chính - Kế hoạch, Kho bạc Nhà nước, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông xây dựng môi trường và UBND xã Tiên Lục có trách nhiệm:

- Phối hợp thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho đối tượng nơi có đất thu hồi theo quy định.

- Chủ tịch UBND xã Tiên Lục có trách nhiệm niêm yết quyết định tại Nhà văn hóa thôn nơi có đất thu hồi và trụ sở UBND xã.

3. Văn phòng HĐND và UBND huyện có trách nhiệm đăng tải quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của huyện.

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng HĐND và UBND huyện, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT, Tài Chính - Kế hoạch, Thanh tra, Tư pháp, Kho bạc Nhà nước, Chi Cục thuế khu vực Lạng Giang - Lục Nam, Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông xây dựng môi trường, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện, Chủ tịch UBND xã Tiên Lục và các hộ gia đình, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, TH, CNTT, Công TTĐT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Thị Hương Lan

PHỤ LỤC
ĐƠN GIÁ BỒI THƯỜNG CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI TRÊN ĐẤT
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày /6/2023 của UBND huyện)

STT	Loại tài sản	ĐVT	Đơn giá (đồng)
1	Cây trồng hàng năm	đ/m ²	9.500
2	Mít, Xoài, Muối, Quáo:		
-	ĐK gốc 19 cm ≤ Φ <25cm	đ/cây	740.000
3	Nhãn:		
	ĐK tán 1,5m ≤ F <2m	đ/cây	308.000
-	ĐK tán 2m ≤ F <3m	đ/cây	437.000
-	ĐK tán 3m ≤ F <4m	đ/cây	758.000
-	ĐK tán 4m ≤ F <5m	đ/cây	1.364.000
4	Bưởi:		
-	ĐK gốc 7cm ≤ Φ <9cm	đ/cây	1.559.000
-	ĐK gốc 9cm ≤ Φ <12cm	đ/cây	2.027.000
-	ĐK gốc 12cm ≤ Φ <15cm	đ/cây	2.306.000
-	ĐK gốc 15cm ≤ Φ <20	đ/cây	2.585.000
5	Vú sữa:		
-	Cây mới trồng đến dưới 1 năm	đ/cây	67.000
-	ĐK gốc 3cm ≤ Φ <5cm	đ/cây	163.000
-	ĐK gốc 5cm ≤ Φ <7cm	đ/cây	385.000
-	ĐK gốc 7cm ≤ Φ <9cm	đ/cây	595.000
-	ĐK gốc 9cm ≤ Φ <12cm	đ/cây	1.042.000
-	ĐK gốc 12cm ≤ Φ <15cm	đ/cây	1.516.000
6	Ổi:		
-	ĐK gốc 3cm ≤ Φ <5cm	đ/cây	235.000
-	ĐK gốc 5cm ≤ Φ <7cm	đ/cây	310.000
-	ĐK gốc 7cm ≤ Φ <9cm	đ/cây	460.000
-	ĐK gốc 9cm ≤ Φ <11cm	đ/cây	640.000
-	ĐK gốc 11cm ≤ Φ <13cm	đ/cây	895.000
-	ĐK gốc 13cm ≤ Φ <15cm	đ/cây	1.150.000
-	ĐK gốc ≥ 15cm	đ/cây	1.270.000